

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo,
hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số
174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;*

*Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của
Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ
chính sách xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;*

*Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh
và Xã hội, Sở Công Thương tại Công văn số 02/LN:STC-SLĐTBXH-SCT ngày
10 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*chưa tính thuế giá trị gia tăng*) từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 trở đi: 56.790 đồng/hộ/tháng. Mức hỗ trợ sau khi tính thuế giá trị gia tăng cụ thể như sau:

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 là 61.300 đồng/hộ/tháng⁽¹⁾ (= 56.790 đồng x 108% thuế giá trị gia tăng).

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 trở đi, căn cứ mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định tại thời điểm hỗ trợ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tính toán, xác định mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo phương pháp tính nêu trên và chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho đối tượng trên địa bàn theo đúng quy định.

⁽¹⁾ làm tròn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Kết thúc niên độ 2025, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo quyết toán thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2025 (*chi tiết số hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, kinh phí thực hiện tương ứng trên địa bàn, kèm theo xác nhận của Kho bạc Nhà nước*) gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh trước ngày 10 tháng 02 năm 2026 để thẩm định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định tính chính xác của số liệu, tổng hợp gửi Sở Tài chính trước ngày 28 tháng 02 năm 2026 để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu tại Quyết định này có thay đổi do sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW thì cơ quan, đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH_{NTS}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỌ CHỮ TỊCH



Y Ngọc